

Bản án số: 114/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2020

V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bình Triệu

Ông Hồ Quốc Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kiều O, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thu N (vắng mặt)

Địa chỉ: 145 khóm A, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 06/5/2020, biên bản hòa giải ngày 08/6/2020, ngày 22/6/2020 cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Kiều O trình bày:*

Chị O và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Chị O và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống,

thường cự cãi nhau nên anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2020 đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị O yêu cầu ly hôn với anh T.

Thời gian chung sống chị O và anh T không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Thời gian chung sống, chị O và anh T có tạo lập được tài sản chung gồm: 01 căn nhà xây dựng trên phần đất chiều ngang 04m, chiều dài 20m tọa lạc tại ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; 01 căn nhà xây dựng trên phần đất chiều ngang 07m, chiều dài 20m tọa lạc tại ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau và 01 chiếc xe Airblade (thái) biển số 69D1-044.A. Hiện nay, tài sản chung do chị O và anh T quản lý.

Khi ly hôn, chị O và anh T tự thỏa thuận như sau: Anh T tự nguyện giao phần đất và căn nhà chiều ngang 04m, chiều dài 20m tọa lạc tại ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau cho chị O tiếp tục quản lý. Chị O tự nguyện giao phần đất và căn nhà chiều ngang 07m, chiều dài 20m tọa lạc tại ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau và 01 chiếc xe Airblade (thái) biển số 69D1-044.A cho anh T tiếp tục quản lý sử dụng. Do tài sản chung anh chị tự thỏa thuận nên chị O không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị O tự nguyện tự thanh toán cho chị N số tiền nợ hụi là 100.000.000 đồng.

**Tại bản tự khai ngày 08/6/2020, biên bản hòa giải ngày 08/6/2020 và biên bản hòa giải ngày 22/6/2020 anh Huỳnh Văn T trình bày:*

Anh T thống nhất với phần trình bày của chị O về các mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tại buổi hòa giải anh T yêu cầu hàn gắn để tiếp tục chung sống với chị O. Tài sản chung, nợ chung anh T và chị O tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Kiều O khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn T. Do chị O và anh T chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Anh T có địa chỉ tại ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị O thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị N nhưng chị N không có ý kiến bằng văn bản đối với khoản nợ của vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị O và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Tại biên bản hòa giải, anh T thừa nhận thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhưng anh T yêu cầu hàn gắn để tiếp tục chung sống với chị O. Tuy nhiên, do chị O và anh T chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định và quá trình giải quyết vụ án chị O vẫn bảo lưu yêu cầu xin ly hôn với anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Nguyễn Kiều O và anh Huỳnh Văn T là vợ chồng.

[4] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung: Thời gian chung sống anh T và chị O có tài sản chung gồm 02 căn nhà được xây dựng trên hai phần đất tọa lạc tại ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau và 01 chiếc xe Airblade biển số 69D1-044.A. Tại biên bản hòa giải ngày 22/6/2020 chị O và anh T tự thỏa thuận giao căn nhà xây trên phần đất diện tích chiều ngang 04m chiều dài 20m tọa lạc tại ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau cho chị O tiếp tục quản lý; Chị O tự nguyện giao căn nhà xây dựng trên phần đất diện tích chiều ngang 07m chiều dài 20m đất tọa lạc tại ấp A, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau cho anh T tiếp tục quản lý sử dụng nên anh chị không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xét là có cơ sở.

[6] Về nợ chung: Chị O và anh T thừa nhận có nợ chị N số tiền hui là 100.000.000 đồng và chị O tự nguyện tự thanh toán toàn bộ khoản nợ cho chị N mà không yêu cầu anh T cùng thanh toán. Xét thấy, chị O thống nhất thanh toán cho chị N số tiền nợ 100.000.000 đồng là sự tự nguyện của chị O. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo cho chị N nhưng chị N không có văn bản ý kiến yêu cầu về khoản nợ của chị O, anh T nợ chị N. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét tại vụ án. Sau này nếu giữa chị N, anh T, chị O có phát sinh tranh chấp về khoản nợ nêu trên thì các bên có quyền khởi kiện tại vụ án khác.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Kiều O phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 14, 53, 59 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Văn T và chị Nguyễn Thu N.
2. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Kiều O và anh Huỳnh Văn T là vợ chồng.
3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Kiều O và anh Huỳnh Văn T tự thỏa thuận nên không xét.
4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thu N có quyền khởi kiện chị Nguyễn Thị O và anh Huỳnh Văn T tại vụ án khác.
5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Kiều O phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 06 tháng 5 năm 2020 chị O có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011153 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình nay được chuyển thu án phí.
- Án phí dân sự chia tài sản chung: Chị Nguyễn Kiều O được nhận lại số tiền 4.500.000 đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011153 ngày 06/5/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình.
6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho chị O biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T, chị N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

- VKSND huyện Thới Bình;

- THADS huyện Thới Bình;

- TAND tỉnh Cà Mau;

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kiều Trang